

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Trung Tiến, xã QuTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đoàn Kết, xã LCô, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Lữ Văn M, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm Trung Tiến, xã QuTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị Th và anh Lữ Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Lữ Tuấn Kh, sinh ngày

19/7/2012 và Lữ Khánh D, sinh ngày 11/11/2016 cho anh Lữ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lương Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tháng/1con), kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Lương Thị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Th, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lương Thị Th thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0007701 ngày 02/3/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QuTh (nơi ĐKKH 2010);
- Lưu hồ sơ – VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến

